

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 30 - 5 - 2019

Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ Tọa phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Mộng Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Minh

2. Bà Trần Thị Đồi

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện

Đức Hòa, Tỉnh Long an.

Ngày 30 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 288/2019/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2019/QĐXX- ST ngày 25 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Phan Thị Th, sinh năm 1959 (vắng mặt)

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1953 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Phan Thị Th trình bày:

Về hôn nhân: bà và ông Nguyễn Văn Kh có tìm hiểu nhau thời gian khoảng 03 tháng tiền đến hôn nhân vào năm 1985, hai người có đến Ủy ban nhân dân xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật vào ngày 01/8/1985. Trong quá trình chung sống hai vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn cãi vã do ông Kh không quan tâm chăm sóc vợ con mặc dù bà có khuyên can nhưng ông Kh không thay đổi tính tình. Hai người đã ly thân từ tháng 12/2018 đến nay. Cả hai không có thiện chí hàn gắn hạnh phúc gia đình. Nay bà kiên quyết xin được ly hôn với ông Kh.

Về con chung: có 02 con chung tên Nguyễn Thị Khánh M sinh năm 1986 và Nguyễn Thị Khánh V sinh năm 1989 (cả hai đã trưởng thành). Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tài sản chung: tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: không có.

Đối với bị đơn: ông Nguyễn Văn Kh đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng không phản hồi ý kiến gì về việc giải quyết vụ án. Ông có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp là hôn nhân gia đình, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Hoà theo quy định tại Điều 35 Bộ luật dân sự. Ông Nguyễn Văn Kh đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông Khiết; bà Phan Thị Th có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt của bà.

[2] Về hôn nhân: Xét thấy bà Phan Thị Th và Nguyễn Văn Kh hai người trước khi kết hôn có tìm hiểu nhau thời gian 03 tháng và tự nguyện kết hôn chung sống với nhau vào năm 1985, hai người có đăng ký kết hôn nên Hôn nhân của ông bà là phù hợp Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Thấy rằng từ khi chung sống, hai người chỉ hạnh phúc thời gian đầu về sau cuộc sống chung không hợp nhau, cãi vã do ông Kh không quan tâm chăm sóc vợ con nên hai người ly thân từ tháng 12 năm 2014 đến nay. Bà Th kiên quyết ly hôn. Hội đồng xét xử thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Th và ông Kh đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Đối với ông Kh được Tòa án triệu tập họp lệ đến Tòa để hòa giải đoàn tụ nhưng không đến. Do đó cần chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của bà Th đối với ông Kh.

[3] Về con chung: bà Th và ông Kh có chung tên Nguyễn Thị Khánh M sinh năm 1986 và Nguyễn Thị Khánh V sinh năm 1989 (cả hai trưởng thành). Khi ly hôn các con bà Th và ông Kh đã trưởng thành nên không đề cập xem xét.

[4] Về tài sản chung: Bà Th khai tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập xem xét.

[5] Về nợ chung: bà Th khai không có nên không đề cập xem xét.

[6] Về án phí: bà Th là nguyên đơn trong vụ án phải chịu án phí Hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 35, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 9, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị Th được ly hôn ông Nguyễn Văn Kh.

2/ Về án phí: Bà Phan Thị Th không phải chịu án phí.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND Tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THA huyện Đức Hòa;
- UBND xã Đức Hòa Đông
- Lưu.

Nguyễn Thị Mộng Thúy